TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT-TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HSST
Ngày: 30 - 09 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Khuất Thị Luyến**
Bà **Nguyễn Thị Chiểu**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 9/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Đỗ Thị T (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; có 3 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2009, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Chí S, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 02/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H và bà Đỗ Thị K; Vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; có 2 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2016, Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đỗ Hoành Kh, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 3, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoàng H và bà Nguyễn Thị L; Vợ Đỗ Thị V, sinh năm 1984; có 2 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2008, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 26 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đỗ Hữu Th, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 7, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 6/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu H và bà Đỗ Thị C; Vợ Đinh Thị D, sinh năm 1984; có 3 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2008, Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 26 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đỗ Hữu L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 8, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 9/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu H và bà Đinh Thị T; Vợ Đỗ Thị D, sinh năm 1994; có 2 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Đỗ Hoành C , sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 8, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 11/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoành D và bà Đỗ Thị L; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; có 3 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đỗ Hữu C1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn 8, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 05/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu H (đã chết) và bà Đinh Thị M; Vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1975; có 3 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Đỗ Đức H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 09/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức H và bà Giang Thị C; Vợ Dương Thị T, sinh năm 1991; chưa có con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 12/5/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Giang Văn Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 05/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn T và bà Đỗ Thị B; Vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; có 03 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 12/5/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Đỗ Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 5, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội. Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ L và bà Đinh Thị L; Vợ Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1986; có 03 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 13/5/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 11/4/2020, Công an huyện PT phối hợp với Công an xã LH , huyện PT phát hiện, bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức Xóc đĩa tại phòng ngủ tầng hai phía bên trái hướng cầu thang đi lên trong ngôi nhà của gia đình Đỗ Đức T thuộc thôn 1, xã LH , huyện PT. Quá trình bắt quả tang, các đối tượng bỏ chạy về nhiều hướng, một số đối tượng chạy thoát được. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

- Số người bị bắt gồm: Đỗ Đức T, Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành C, Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu C1, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hoành Kh.

- Vật chứng thu giữ:

+ Thu tại gian phòng thờ tầng hai: Thu tại góc trong bên phải trên mặt án gian bàn thờ (theo hướng từ ngoài nhìn vào) 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ; Thu tại góc trong bên trái trên mặt án gian bàn thờ (theo hướng từ ngoài nhìn vào) số tiền 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*); Thu tại góc trên cùng của chân bên trái phía sau án gian (mặt bên dưới án gian, hướng ngoài nhìn vào) số tiền 11.400.000đồng (*mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*); Thu tại gầm dưới

án gian, gần chân bên phải phía trong (hướng ngoài nhìn vào) 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính 02cm, được cắt từ lá bài tú lơ khơ (một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ).

+ Thu trên chiếu bạc: 04 (bốn) lá bài tú lơ khơ gồm các lá: 3 Rô, 3 Tép, 4 Rô, 4 Tép.

+ Thu trên người các đối tượng: Thu của Đỗ Đức T: 01điện thoại di động OPPO màu xanh và số tiền 2.100.000đồng *(Hai triệu một trăm nghìn đồng*);Thu của Nguyễn Chí S: 01điện thoại di động OPPO F9 màu xanh; Thu của Đỗ Hoành C: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng và số tiền 60.000đồng (*Sáu mươi nghìn đồng*); Thu của Đỗ Hữu L: 01điện thoại di động Iphone 7 màu hồng và số tiền 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng);*Thu của Đỗ Hữu C1: 01 điện thoại di động Masstel màu vàng và số tiền 16.500.000đồng (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Thu của Đỗ Hữu Th: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng; Thu của Đỗ Hoành Kh: 01điện thoại di động Iphone 6s màu vàng và số tiền 14.200.000đồng (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11/4/2020, Đỗ Đức T gọi điện thoại rủ Giang Văn Th, Đỗ Đức H và Đỗ Hoành Kh, đồng thời nhắn tin qua điện thoại rủ Nguyễn Chí S, Đỗ Đức H, Đỗ Hữu L và bảo L đi đến nhà Đỗ Hữu Th rủ Th đến nhà T để đánh bạc, được những người trên đồng ý. Trên đường đi đến nhà T thì Đỗ Hoành Kh gặp Đỗ Đ, Đ hỏi Kh là "đi đâu" Kh trả lời là "đi chơi" rồi Đ đi cùng Kh đến nhà T. Đối với L sau khi nhận được tin nhắn của T thì đến nhà Đỗ Hữu Th gọi và đi cùng Th đến nhà T.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, S đi một mình đến nhà T trước ngồi uống nước và đợi các mọi người đến. Một lúc sau Giang Văn Th đi cùng Đỗ Đức H Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Đ lần lượt đi đến nhà Tg. T bảo mọi người đi lên tầng 2 vào gian phòng ngủ phía bên trái hướng cầu thang đi lên tại nhà mình để đánh bạc. Đồng thời, T mang lên một bộ bát đĩa bằng sành sứ, một bộ bài tú lơ khơ và một chiếc kéo đặt xuống chiếu đã trải sẵn từ trước tại gian phòng này. Nguyễn Chí S dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ. Sau đó, Nguyễn Chí S, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu L, Đỗ Đ, Giang Văn Th và Đỗ Đức H bắt đầu đánh bạc được thua bằng tiền tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Tất cả thống nhất để S là người cầm cái, xóc đĩa. Trong lúc đang đánh bạc thì Đỗ Hoành C gọi điện thoại cho Đỗ Hữu L, L đưa điện thoại của mình cho T nghe máy. Lúc này C đang cùng Đỗ Hữu C1 đi mua vật liệu xây dựng, biết là tại nhà T đang có một số người đánh bạc nên C chở C1 đến nhà T. Đến nơi, C và C1 cùng tham gia đánh bạc. Đỗ Đức T chủ nhà không tham gia đánh bạc mà canh gác, phục vụ thuốc nước cho mọi người. Quá trình đánh bạc, những người tham gia đánh bạc tự nguyện để ra chiếu từ 100.000đồng đến 300.000đ, gọi là tiền phế cho chủ nhà, được tổng số tiền là 2.100.000đồng. Khi thấy T đi vào phòng, thì Giang Văn Th vơ số tiền này về phía sau mình và bảo T cầm lấy, T nhặt số tiền này từ dưới chiếu lên cất vào túi quần của mình đang mặc. Trong quá trình đánh bạc, Đỗ Đức T còn cho cho Đỗ Hữu L vay 10.000.000đồng, cho Đỗ Hoành C

vay 2.500.000đ và trả nợ cho C 2.500.000đồng, cho Đỗ Hữu Th vay 5.000.000đồng để sử dụng đánh bạc. Ngoài ra, Nguyễn Chí S cho Đỗ Hữu L vay số tiền 4.000.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình đánh bạc Nguyễn Chí S là người cầm cái, xóc đĩa, ngoài S ra không còn ai khác cầm cái, xóc đĩa nữa. Những người đánh bạc sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sành sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ làm dụng cụ đánh bạc. Chia ra làm 02 cửa chẵn lẻ (Chẵn bên phải và lẻ bên trái người xóc cái). Đặt 04 quân vị trên đĩa rồi úp bát lên, người xóc cái cầm đĩa và bát xóc lên cho các quân vị bên trong được tráo đổi một cách ngẫu nhiên. Xóc cái xong để bát đĩa xuống chiếu bạc, những người tham gia chơi bắt đầu đặt tiền cược vào các cửa chẵn, lẻ. Sau khi đặt cược xong người xóc cái mở bát, nếu về chẵn thì cửa chẵn thắng, nếu về lẻ thì cửa lẻ thắng (Chẵn thắng tức là trong 04 quân vị có 02 hoặc cả 04 quân vị cùng màu, Lẻ thắng tức là trong 04 quân vị có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu). Cửa nào thắng thì ngoài số tiền đã đặt cược còn được thêm một số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, cửa nào thua thì người chơi sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Người xóc cái là người được thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng trong các ván bạc. Ngoài ra, Đỗ Hữu Kh có sử dụng 04 (bốn) lá bài tú lơ khơ gồm các lá: 3 Rô, 3 Tép, 4 Rô, 4 Tép để cho mọi người đánh bảng vị nhưng không có ai tham gia đánh bảng vị.

Khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện PT phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Đỗ Đức H, Giang Văn Th và Đỗ Đ đã chạy thoát. Ngày 12/5/2020, Đỗ Đức H và Giang Văn Th và ngày 13/5/2020, Đỗ Đ đã đến Công an huyện PT đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Đỗ Đức T khai: Buổi trưa ngày 11/4/2020, T đã gọi điện thoại và nhắn tin rủ Giang Văn Th, Đỗ Đức H, Đỗ Hoành Kh, Nguyễn Chí S, Đỗ Hữu L và bảo L gọi Th đến nhà T để đánh bạc. Khi mọi người đến, T bảo lên tầng 2 vào gian phòng ngủ, rồi T mang lên một bộ bát đĩa bằng sành sứ, một bộ bài tú lơ khơ và một chiếc kéo làm dụng cụ đánh bạc. T không tham gia đánh bạc mà canh gác, phục vụ thuốc nước cho mọi người đánh bạc. T còn cho Đỗ Hữu L vay 10.000.000đ, cho Đỗ Hoành C vay 2.500.000đ và trả nợ cho C 2.500.000đ, cho Đỗ Hữu Th vay 5.000.000đ để những người này đánh bạc. Quá trình đánh bạc mọi người tự bỏ tiền ra ngoài, tổng số 2.100.000đ và T đã cất số tiền này trong túi quần, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 2.100.000đ. Khi Công an đến T bỏ chạy và cầm theo bát đĩa, quân vị chạy sang gian phòng thờ (cùng ở tầng hai) cất giấu lên trên bàn thờ (án gian) sau đó đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Các đối tượng đánh bạc khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Chí S có mang theo và sử dụng số tiền 6.000.000đồng; Đỗ Hoành Kh sử dụng 2.500.000đ; Đỗ Hữu Th mang theo và sử dụng số tiền 900.000đ, sau khi thua hết số tiền

mang theo, Th vay của T 5.000.000đ, xác định Th sử dụng số tiền 5.900.000đ; Đỗ Hữu L sử dụng 800.000đ, do thua hết tiền nên vay của T 10.000.000đ, vay của S 2 lần 4.000.000đ, xác định L sử dụng số tiền 14.800.000đ để đánh bạc; Đỗ Hoành C sử dụng số tiền 1.500.000đ, hỏi nợ của T 2.500.000đ và vay của T 2.500.000đ sử dụng để đánh bạc, xác định số tiền C sử dụng để đánh bạc là 6.500.000đ; Đỗ Hữu C1 sử dụng số tiền 900.000đ; Đỗ Đức H sử dụng số tiền 1.000.000đ; Giang Văn Th sử dụng số tiền 400.000đ; Đỗ Đ sử dụng số tiền 800.000đ để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th và Đỗ Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Đức T, Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th và Đỗ Đ đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đều trình bày bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo Đỗ Đức T có đơn (có xác nhận của chính quyền địa phương) trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Nguyễn Chí S khai này 02/01/2020 bị cáo có tin báo tố giác tội phạm đến Công an xã LH giúp cho công an xã bắt giữ được 2 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Đỗ Hoành Kh có chú ruột là liệt sỹ; Bị cáo Đỗ Th có bác ruột là liệt sỹ; Bị cáo Đỗ Đ có bác ruột là người có công cách mạng; Bị cáo Đỗ Hoành C có bố đẻ có công cách mạng; Bị cáo Đỗ Hữu L có thời gian phục vụ trong quân đội. Các bị cáo H, Th và Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội, tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th và Đỗ Đ về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí S, Đỗ Hữ Th, Đỗ Hoành Kh. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí S. Xử phạt:

+ Nguyễn Chí S, Đỗ Hữu Th mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Đỗ Hoành Kh từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C . Xử phạt:

+ Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, Th, Đ. Đề nghị xử phạt:

+ Xử phạt: Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 34.660.000đ và 01 điện thoại di động OPPO A71 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6s màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 7 màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6 màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6s màu vàng đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn; 04 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù

hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 11/4/2020, Đỗ Đức T đã gọi điện thoại, nhắn tin để rủ rê, lôi kéo người khác đến nơi ở của mình tại thôn 1, xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội để đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại gian phòng ngủ tầng 2 nhà T. T cũng là người chuẩn bị 01 bát, 01đĩa bằng sành sứ, 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc kéo bằng kim loại để cho mọi người sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình tổ chức cho người khác đánh bạc tại nhà mình, T đã thu được 2.100.000đồng tiền phế. Đồng thời, T cho Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C và Đỗ Hữu Th vay tiền để sử dụng đánh bạc.

Số người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc với nhau được xác định gồm: Số tiền thu trên mặt án gian bàn thờ: 5.000.000đ, thu phía sau án gian: 11.400.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền này là của Nguyễn Chí S. Thu giữ trên người Đỗ Đức T 2.100.000đ; Đỗ Hoành C 60.000đ; Đỗ Hữu L 1.100.000đ; Đỗ Hữu C1 16.500.000đ; Đỗ Hoành Kh 14.200.000đ. Quá trình điều tra xác định số tiền thu trên người Đỗ Hữu C1 16.500.000đ không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Hữu C1. Đối với Giang Văn Th khi bị bắt chạy thoát có cầm theo số tiền 800.000đ trong đó có 400.000đ của Th và 400.000đ tiền thắng bạc nên Th tự nguyện giao nộp số tiền 800.000đ cho Cơ quan điều tra. Như vậy, tổng số tiền thu giữ có cơ sở xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 34.660.000đ (*Ba mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Hành vi của Đỗ Đức T không tham gia đánh bạc nhưng tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của T tại thôn 1, xã LH , huyện PT, với tổng số tiền đánh bạc là 34.660.000đ đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc".

Hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền của Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đức T theo điểm b khoản 1 Điều 322 và truy tố các bị cáo Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng; các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cũng xem xét, trong vụ án các bị cáo đều là những người lao động thuần túy, tính chất vụ án là đồng phạm giản đơn. Vụ án

có nhiều bị cáo tham gia, vì vậy để quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp, cần đánh giá vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

+ Đối với bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" với vai trò là người tổ chức, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ đánh bạc, mặc dù bị cáo không trực tiếp thu tiền phế của những người đến đánh bạc, nhưng khi các bị cáo tự bỏ tiền ra đưa cho bị cáo và bị cáo đã cất số tiền này. Về nhân thân bị cáo có 01 án tích. Lẽ ra bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo vi phạm xẩy ra cách thời điểm vi phạm lần này 11 năm và đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đáp ứng được tinh thần của Nghị quyết này.

+ Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo Nguyễn Chí S là người cắt quân bài để làm dụng cụ đánh bạc và cũng là người xóc cái, bị cáo sử dụng số tiền 6.000.000đồng để đánh bạc nên bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo khác.

+ Bị cáo Đỗ Hữu Th sử dụng số tiền 5.900.000đ để đánh bạc; bị cáo Đỗ Hoành Kh sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.500.000đ.

Lẽ ra, cần bắt các bị cáo này cách ly khỏi xã hội một thời gian, nhưng Hội đồng xét xử xem xét các bị có không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Chí S được Công an xã LH , huyện PT xác nhận đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Đỗ Hữu Th và Đỗ Hoành Kh có bác ruột và chú ruột là liệt sỹ. Về nhân thân bị cáo S đã có 01 tiền sự, bị cáo Th và bị cáo Kh có 01 tiền án. Tuy nhiên, việc Th và Kh vi phạm xẩy ra cách thời điểm vi phạm lần này là 12 năm, đối với S là 4 năm và đều đã được xóa án. Xét các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo S có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải

tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai phạm của bản thân.

+ Đối với các bị cáo: Đỗ Hữu L sử dụng số tiền 14.800.000đ để đánh bạc, Đỗ Hoành C tham gia đánh bạc có số tiền 6.500.000đ. Lẽ ra, cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo L và C, nhưng Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo C có bố đẻ có công cách mạng. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo.

+ Các bị cáo Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H; Giang Văn Th và Đỗ Đ tham gia đánh bạc số tiền không lớn, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo H, Th và Đ đã ra đầu thú. Bị cáo Đ có bác ruột là người có công Cách mạng. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ đều có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Thời gian bị cáo Đỗ Hữu C1 bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, số ngày này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét các bị cáo đều là người lao động thuần túy, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn; 04 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc kéo bằng kim loại. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu trên án gian bàn thờ nhà bị cáo Thắng và số tiền thu trên người các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng là 34.660.000đ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A71 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6s màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 7 màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6 màu vàng đã cũ; 01 điện

thoại di động Iphons 6s màu vàng đã cũ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc rủ nhau đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự .

+ Xử phạt: Đỗ Đức T 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc", thời gian thử thách **30** (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí S và Đỗ Hữu Th. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

+ Xử phạt: Nguyễn Chí S **12** (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: **Đỗ Hữu Th 12** (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Đỗ Hoành Kh 09** (*Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách **18** (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C .

+ Xử phạt: **Đỗ Hữu L 06** (*Sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: **Đỗ Hoành C 06** (*Sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách **12** (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ

+ Xử phạt: **Đỗ Hữu C1 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/04/2020 đến ngày 14/4/2020, còn lại phải chấp hành **08** *(Tám*) tháng **21** (*Hai mươi mốt)* ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Đỗ Đức H 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt: **Giang Văn Th 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

+ Xử phạt: **Đỗ Đ 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Đức T, Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C cho UBND xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ cho UBND xã LH , huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình để xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 34.660.000đ và 01 điện thoại di động OPPO A71 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6s màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 7 màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6 màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động Iphons 6s màu vàng đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ, 04 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc kéo dài 17,5cm phần lưỡi kéo bằng kim loại có đầu nhọn dài 9cm, phần tay cầm bằng nhựa màu hồng dài 8,5cm..

(*Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/08/2020 giữa Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT,Thành phố Hà Nội. Số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/08/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện PT, Thành phố Hà Nội).*

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Đỗ Đức T, Nguyễn Chí S, Đỗ Hoành Kh, Đỗ Hữu Th, Đỗ Hữu L, Đỗ Hoành C , Đỗ Hữu C1, Đỗ Đức H, Giang Văn Th, Đỗ Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA